

Bản án số: 106 /2017/HSST

Ngày 07 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm

có: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần

Thị Hà; Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Thoa;

2. Bà Nguyễn Thu Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hứa Thị Thơ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện VKSND thành phố B tham gia phiên tòa:* Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 109/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Quốc C, sinh năm 1979; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà A, phố M, tổ 1, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Ngô Quốc K, sinh năm 1955; Con bà: Đặng Thị Đ, sinh năm 1954; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Thân Thị T, sinh năm 1982; Con: Bị cáo có 02 con, ớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 06/6/2017 đến ngày 12/6/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

***Người bị hại:** Bà Dương Thị O, sinh năm: 1965

Trú quán: số B, đường 295B, thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Tạ Thị T, sinh năm: 1969

Trú quán: Số nhà X, đường T, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
(Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Ngô Quốc C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 05/6/2017, Ngô Quốc C sinh năm 1979 trú tại Số nhà A, phố M, tổ 1, phường Đ, thành phố B đi bộ một mình trên đường 295B từ khu vực chợ M, xã T, thành phố B theo hướng cầu Đ, thành phố B. Khi C đi đến trước cửa hàng sửa chữa xe máy Hiền O ở số 60, đường 295B, thôn L, xã T, thành phố B thì C nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-889.25, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu xanh bạc (Xe vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện) của bà Dương Thị O, sinh năm 1965 để bên trong cửa hàng. Quan sát không có người trông giữ nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, C đi vào trong cửa hàng dắt chiếc xe mô tô xuống lòng đường khoảng 10m thì mở khóa điện nổ máy điều khiển về hướng thành phố B. Khoảng 20 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô trộm cắp đến nhà bà Tạ Thị T, sinh năm 1969, trú tại số 28, đường T, phường Đ, thành phố B. Tại đây, C mượn 01 chiếc cào bằng kim loại dài 14cm, màu trắng, một đầu ghi số “10”, một đầu ghi số “14” và tháo biển kiểm soát chiếc xe nêu trên, sau đó C điều khiển xe mô tô đi về phía khu vực ngã ba Q, phường X, thành phố B. Trên đường đi C đã vứt biển kiểm soát 98B2-889.25 ở rìa đường. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 06/6/2017 do xe mô tô bị hết xăng nên C dắt bộ đi trên đường L thành phố B thì bị lực lượng Công an phường X phát hiện kiểm soát. Qua kiểm tra, Công an phường X đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu xanh bạc, xe không có biển kiểm soát.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, bà Dương Thị O đã trình báo Công an thành phố B. Ngày 06/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Ngô Quốc C.

Tại kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 08/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn xanh bạc, BKS 98B2-889.25, số máy E3X9B053927, số khung 322HY016075, xe đã qua sử dụng có giá trị là 15.000.000đồng”.

Ngày 29/6/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại bà Dương Thị O chiếc xe mô tô nói trên. Đến nay, bà O không yêu cầu bồi thường dân sự.

Vật chứng của vụ án là 01 chiếc cà phê bằng kim loại dài 14cm, màu trắng, một đầu ghi số “10”, một đầu ghi số “14” Cơ quan điều tra đã thu giữ và nhập kho vật chứng theo quy định.

Đối với chiếc biển kiểm soát số 98B2-889.25, Ngô Quốc C đã tháo ra khỏi chiếc xe mô tô nêu trên và đã vứt đi, Cơ quan điều tra đã thông báo, truy tìm vật chứng nhưng đến nay không thu hồi được.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Quốc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 113/KSĐT ngày 04/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Ngô Quốc C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người bị hại là bà Dương Thị O có mặt tại phiên tòa và trình bày như sau: Ngày 05/6/2017 Ngô Quốc C có hành vi trộm cắp của bà chiếc xe mô tô BKS 98B2.889.25, nguồn gốc chiếc xe là do bà mua từ đầu năm 2017. Nay cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bà chiếc xe nêu trên, đối với chiếc biển số xe không thu hồi được, bà đã tự khắc phục xin cấp lại, nay bà không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Do bị cáo phạm tội lần đầu bà đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tạ Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Ngày 05/6/2017 Ngô Quốc C có đến nhà bà hỏi mượn chiếc cà phê để C tháo chiếc biển số xe mà C đang đi. Khi cho C mượn cà phê, C không nói cho bà biết chiếc xe C đang đi là xe trộm cắp. Nay bà không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử công bố lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị cáo đồng ý và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo Ngô Quốc C từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/9/2017. Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục.

Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, giải quyết về vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/6/2017, Ngô Quốc C có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn xanh bạc, BKS 98B2-889.25, số máy E3X9B053927, số khung 322HY016075 có giá trị là 15.000.000đồng của bà Dương Thị O, sinh năm 1965 trú tại số 60, đường 295B, thôn Lò, xã T, thành phố B. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được qui định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, chỉ vì lợi ích cá nhân đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại giai đoạn điều tra và trước phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bố đẻ là ông Ngô Quốc K được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo qui định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Ngô Quốc C có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hiện tại, có nơi ở rõ ràng, từ trước đến nay bị cáo chưa vi phạm pháp luật nào, bị cáo là người có nhân thân tốt, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Vì vậy, căn cứ vào hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ- HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết bắt bị cáo C phải cách ly xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát và giáo dục cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người tốt sau này, như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được trả lại cho người bị hại là bà O, đối với chiếc biển số xe bị mất bà O đã tự đi làm lại, bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: 01 chiếc cà phê bằng kim loại dài 14 cm, màu trắng, một đầu ghi số “10”, một đầu ghi số “14” là tài sản của bà T cho bị cáo dùng vào việc tháo chiếc biển số xe phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Quốc C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Quốc C 01(một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/9/2017.

Giao bị cáo Ngô Quốc C cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cà phê bằng kim loại dài 14 cm, màu trắng, một đầu ghi số “10”, một đầu ghi số “14”.

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

***Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS B;
- Bị cáo; - Người tham gia tố tụng; - Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ SƠ THẨM**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà

